

Bản án số: 294/2024/HC-PT

Ngày 20/5/2024

V/v Khởi kiện quyết định hành

chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Tự Học;

Ông Ong Thân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hữu, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 10/2024/TLPT-HC ngày 05 tháng 01 năm 2024 về “Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 332/2023/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5456/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Trần Văn B, sinh năm 1956; địa chỉ: thôn L, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Phạm Văn H và luật sư Đỗ Huy T, Văn phòng luật sư Phạm Gia Quan N thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Hồng T1 - Phó Chủ tịch; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Thanh N1 - Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận T; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Hà Nội; địa chỉ: phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh Đ - Chủ tịch; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Trần Thị G, sinh năm 1957 (vợ ông B); địa chỉ: thôn L, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội; có mặt.

3. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1969; tạm trú: số 376 N, quận T, thành phố Hà Nội; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người khởi kiện ông Trần Văn B trình bày:

Thửa đất tại địa chỉ 376 đường N, thuộc phường T, quận T, thành phố Hà Nội nằm trong chỉ giới GPMB Dự án mở rộng đường N Thửa đất này trước kia thuộc quyền quản lý của Công ty A đóng quân để thi công đường H - N. Ngày 15/8/1987 được sự đồng ý của Phòng Đời sống Xí nghiệp, bà Nguyễn Thị C được sử dụng làm chỗ ở tạm cho gia đình (có xác nhận của Công ty A). Ngày 15/5/1995 bà C bán nhà cho vợ chồng ông. Ông sử dụng ổn định từ khi mua nhà cho đến nay hơn 30 năm, không phải đất lấn chiếm, chưa bao giờ bị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Ngày 29/6/2022, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 3030/QĐ-UBND về việc thu hồi 16,9m² đất thuộc thửa đất số 62 (1P) tờ bản đồ số 5E-II-27 tại địa chỉ 376 N, phường T, Hà Nội đối với ông bà và Quyết định số 3069/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Theo phương án hộ gia đình tôi được hỗ trợ 30% giá đất là: 238.492.800 đồng; Bồi thường công trình trên đất theo đơn giá hỗ trợ 50% là 37.872.636 đồng. Tổng cộng được 276.365.436 đồng. Không được xét tái định cư.

Không đồng ý với Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, ông đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND quận T.

Ngày 07/10/2022, Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 4235/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại, theo đó có nội dung giữ nguyên quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ trên.

Ngày 03/11/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận được đơn khởi kiện của ông yêu cầu hủy:

- Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND quận T, Hà Nội về việc thu hồi đất.

- Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Trong quá trình giải quyết ông khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy:

- Quyết định số 6023/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận T về việc phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường N (đoạn từ đầu ngõ 162 N đến nút giao đường N).

- Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận T về phê duyệt Dự án
- Quyết định số 4135/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND quận T giải quyết khiếu nại.

Ý kiến của Chủ tịch và UBND quận T:

Để thực hiện dự án cải tạo mở rộng đường N, ngày 31/10/2018 UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 6023/QĐ-UBND về việc phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường N (đoạn từ ngõ 162 N đến nút giao đường N), tỉ lệ 1/500. UBND quận T ban hành Quyết định số 3854/QĐ-UBND về việc cải tạo, mở rộng đường N Ngày 07/9/2020, UBND quận T ban hành Thông báo số 647/TB-UBND về việc thu hồi đất đến ông Trần Văn B1. Ngày 14/9/2020, UBND phường T, Ban quản lý dự án ĐTXD quận, Trung tâm phát triển quỹ đất quận T đã họp dân thông báo kế hoạch tiến độ thu hồi đất ông Trần Văn B tham dự.

Ngày 01/11/2020, Tổ công tác GPMB đã tiến hành điều tra kiểm đếm, đo đạc nhà, đất ông Trần Văn B sử dụng, ông B đồng ý với số liệu đo đạc và ký vào biên bản. Theo xác nhận số 254/UBND-ĐC ngày 27/6/2022 của UBND phường T. Theo đó xác nhận: Thửa đất GPMB số 62, tờ bản đồ số 5^E-II-27. Phần diện tích 16,9m² nằm trong chỉ giới GPMB; Xí nghiệp B2 đóng quân để thi công đường H - N, gia đình sử dụng làm nhà ở công trình trước ngày 15/10/1993. Ngày 12/5/1987 ông Nguyễn Văn C1 (Xí nghiệp B2) xác nhận bà C đã tự sửa chữa gian nhà của Xí nghiệp để ở (xác nhận của Công ty C2 ngày 04/5/1995 chứng thực chữ ký của đồng chí Nguyễn Văn C1 nguyên là Phó Phòng Đời sống của Công ty là đúng, bà C được quyền quản lý và sử dụng gian nhà trên). Ngày 15/5/1995 ông Trần P và bà Nguyễn Thị C bán nhà cho ông Trần Văn B và bà Trần Thị G.

Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, ngày 10/6/2021, ngày 01/7/2021, Tổ công tác đã niêm yết công khai Thông báo số 20/TB-HĐBT; tổ chức lấy ý kiến; tổ chức đối thoại về việc dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 20 hộ dân trong đó có trường hợp ông Trần Văn B (*ông B có tham dự*).

Ngày 11/11/2021, UBND quận T đã có văn bản số 1843/UBND-HHĐBT báo cáo UBND thành phố về việc đề xuất chính sách cho dự án.

Ngày 30/3/2022, Sở T2 đã họp liên ngành tại Tờ trình số 4326/TTrLN và được thành phố chấp thuận tại Văn bản số 1961/UBND-TNMT ngày 23/6/2022 về giải quyết vướng mắc về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Theo đó thành phố đồng ý:

a, Hỗ trợ khác về đất:

- *Hỗ trợ bằng 30 % giá đất ở quy định tại Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội đối với phần diện tích đất thực tế thu hồi có xây dựng nhà ở và các công trình để ở sử dụng trước ngày 15/10/1993.*

- *Hỗ trợ bằng 20 % giá đất ở quy định tại Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội đối với phần diện tích đất thực tế*

thu hồi có xây dựng nhà ở và các công trình để ở sử dụng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/07/2014.

Ngày 29/6/2022, UBND quận ban hành Quyết định số 3030/QĐ-UBND về việc thu hồi 16,9m² đất và Quyết định 3069/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư.

Theo phương án bồi thường:

- Về đất: Hỗ trợ đối với phần diện tích đất nằm trong chỉ giới GPMB 16,9 m² của ông Trần Văn B: $16,9\text{m}^2 \times 47.040.000 \text{ đồng} \times 30\% = 238.482.800 \text{ đồng}$ (do thửa đất có mặt tiếp giáp với đường N nên giá đất có hệ số $K = 1,2$ đơn giá đất $= 39.200.000 \text{ đồng} \times 1,2 = 47.040.000 \text{ đồng}$).

- Về công trình: Hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường theo quy định tại Điều 11,12, 13 của Quy định này đối với nhà, công trình xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 mà vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cắm mốc giới nhưng được UBND xấp xỉ xác nhận không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ công trình trên đất: 37.872.636.000 đồng.

b) Về chính sách tái định cư: Thực hiện quy định tại Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H: ông Trần Văn B không được xét tái định cư.

Như vậy, UBND quận T đã thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết khiếu nại : Không đồng ý Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ ông B đã khiếu nại. Nội dung khiếu nại cho rằng lãnh đạo quận T triển khai Dự án có nhiều vi phạm. Trong khi chưa được giải quyết thì UBND quận đã ban hành Quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ là không đúng. UBND quận đã thụ lý khiếu nại của ông B và Chủ tịch UBND quận đã phân công nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 07/10/2022, Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 4135/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại có nội dung giữ nguyên quyết định số 3030/QĐ-UBND và Quyết định số 3069/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ý kiến của UBND phường T: Xí nghiệp B2 đóng quân để thi công đường H - N. Ngày 12/5/1987 ông Nguyễn Văn C1 (Xí nghiệp B2) xác nhận bà C đã tự sửa chữa gian nhà của Xí nghiệp để ở (xác nhận của Công ty C2 ngày 04/5/1995 chứng thực chữ ký của đồng chí Nguyễn Văn C1 nguyên là Phó phòng Đời sống của Công ty là đúng, bà C được quyền quản lý và sử dụng gian nhà trên); Ngày 15/5/1995 ông Trần P và bà Nguyễn Thị C bán nhà cho ông Trần Văn B và bà Trần Thị G.

Ý kiến của bà Trần Thị G: Nhất trí ý kiến của ông Trần Văn B.

Ý kiến của anh Phạm Văn K: Ngày 25/12/2022, anh thuê nhà của ông Trần Văn B tại địa chỉ 376 N, diện tích khoảng 16,9m² kinh doanh. Giá thuê 5 triệu đồng/tháng. Anh không có ý kiến gì về việc khởi kiện của ông B, trường hợp ông B cần thu hồi lại thì anh sẵn sàng trả lại và thành toán theo hợp đồng. Anh xin phép được vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 332/2023/HC-ST ngày 26/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 3; Điều 30, 32, 116, 157, 193, 194, 204, 206 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Giải quyết khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/ TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí; Xử:

1. Bác đơn khởi kiện của ông Trần Văn B yêu cầu hủy:
 - Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND quận T về việc thu hồi đất.
 - Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND quận T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.
 - Quyết định số 4135/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND quận T về việc giải quyết khiếu nại.

Bác các yêu cầu khác của ông Trần Văn B.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2023, người khởi kiện là ông Trần Văn B kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm: Người khởi kiện ông Trần Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người khởi kiện ông Trần Văn B, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà G đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng hủy toàn bộ các Quyết định, bồi thường theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Người khởi kiện và người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thực hiện đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các

Điều 55, 56, 57, 58, việc ủy quyền tham gia tố tụng của đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ Điều 3, Điều 30; khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính. Bác kháng cáo của ông Trần Văn B; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, quan điểm của Kiểm sát viên, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Trần Văn B nộp trong thời hạn và đúng với quy định tại Điều 205, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính nên hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[1.2] Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại khoản 2 Điều 3; Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về việc vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch và UBND quận T, UBND phường T, anh Phạm Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157, 158; Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của ông Trần Văn B yêu cầu hủy các Quyết định hành chính, thấy:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định hành chính:

- Về hình thức: Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND quận T, Hà Nội về việc thu hồi đất; Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 4135/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND quận T về việc giải quyết khiếu nại đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Quyết định số 6023/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận T về việc phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường N (đoạn từ đầu ngõ 162 N đến nút giao đường N); Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận T về phê duyệt Dự án; Quyết định số 4135/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND quận T giải quyết khiếu nại được ban hành đúng thể thức văn bản, đầy đủ nội dung về căn cứ ban hành quyết định, nội dung quyết định, quyền, nghĩa vụ của các chủ thể có liên quan trong việc thi hành quyết định.

- Về căn cứ ban hành:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Đất đai năm 2013; Luật Giải quyết khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/ TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Ngày 29/6/2022, UBND quận T

ban hành Quyết định số 3030/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với ông Trần Văn B.

Ngày 31/10/2018, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 6023/QĐ-UBND về việc phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường N (đoạn từ ngõ 162 N đến nút giao đường N), tỉ lệ 1/500. Ngày 31/10/2018 UBND quận T ban hành Quyết định số 3854/QĐ-UBND về việc cải tạo, mở rộng đường N Căn cứ Bản định vị mốc giới ngày 04/10/2019 của Sở T2. Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. Ngày 14/01/2022, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 195/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 quận T. Ngày 07/9/2020, UBND quận T ban hành Thông báo thu hồi đất số 647/TB-UBND đối với ông Trần Văn B. Ngày 29/6/2022, UBND quận T ban hành Quyết định số 3030/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với ông Trần Văn B là đúng trình tự, có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung các Quyết định hành chính bị khởi kiện, thấy:

[2.2.1] Về nguồn gốc đất:

Theo giấy xác nhận số 487/UBND-ĐC ngày 12/5/2021 và xác nhận điều chỉnh số 254/UBND-ĐC ngày 27/6/2022 về người sử dụng đất, loại đất, vị trí, mốc giới, thời điểm, quá trình sử dụng đất; thời điểm xây dựng công trình gắn liền với đất; xác nhận nhân hộ khẩu, tình trạng cư trú, tình trạng nhà đất khác trên địa bàn phường. Theo đó: Thửa đất GPMB số 62, tờ bản đồ 5E-II-27. Phần diện tích 16,9m² nằm trong chỉ giới GPMB; Xí nghiệp B2 đóng quân để thi công đường H - N. Gia đình sử dụng làm nhà ở, công trình để ở trước ngày 15/10/1993. Ngày 12/5/1987 ông Nguyễn Văn C1 (Xí nghiệp B2) xác nhận bà C đã tự sửa chữa gian nhà của Xí nghiệp để ở (Xác nhận của Công ty C2 ngày 04/5/1995 chứng thực chữ ký của đồng chí Nguyễn Văn C1 nguyên là Phó Phòng Đời sống của Công ty là đúng, bà C được quyền quản lý và sử dụng gian nhà trên). Ngày 15/5/1995 ông Trần P và bà Nguyễn Thị C bán nhà cho ông Trần Văn B và bà Trần Thị G.

Như vậy xác định diện tích đất ông B sử dụng có nguồn gốc là đất do UBND phường T quản lý, khi làm tuyến đường H - N, Xí nghiệp B2 đã tự cho các công nhân vào ở tạm nhà của Xí nghiệp ở trong thời gian thi công, sau đó bà C đã bán lại cho ông B và được thể hiện ngày 12/5/1987 ông Nguyễn Văn C1 (Xí nghiệp B2) xác nhận bà C đã tự sửa chữa gian nhà của Xí nghiệp để ở (xác nhận của Công ty C2 ngày 04/5/1995 chứng thực chữ ký của đồng chí Nguyễn Văn C1 nguyên là Phó Phòng Đời sống của Công ty là đúng, bà C được quyền quản lý và sử dụng gian nhà trên không có nghĩa đây là đất thuộc của Xí nghiệp B2, cho nên việc bà C bán lại nhà đất cho ông B cũng không đúng quy định của pháp luật.

Bản đồ địa chính năm 1996 (đo đạc năm 1994) trên bản đồ không thể hiện loại đất, không có sổ địa chính kèm theo; Sổ mục kê năm 2000 thể hiện là đất ở (Sổ mục kê chưa phù hợp với quy định của pháp luật chỉ có dấu của UBND

phường. Do đó không đủ căn cứ để xác định đất theo Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

Hiện ông Trần Văn B bà Trần Thị G sử dụng và cho anh K thuê để bán hàng kính. Hiện nay gia đình ông B, bà G ở tại thôn L, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

[2.2.2] Về chính sách bồi thường:

Ngày 11/11/2021, UBND quận T đã có văn bản số 1843/UBND-HHĐBT báo cáo UBND thành phố về việc đề xuất chính sách cho dự án.

Ngày 30/3/2022, Sở T2 đã họp liên ngành tại Tờ trình số 4326/TTrLN và được thành phố chấp thuận tại Văn bản số 1961/UBND-TNMT ngày 23/6/2022 về giải quyết vướng mắc về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Theo đó thành phố đồng ý:

a, Hỗ trợ khác về đất:

- Hỗ trợ bằng 30 % giá đất ở quy định tại Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội đối với phần diện tích đất thực tế thu hồi có xây dựng nhà ở và các công trình để ở sử dụng trước ngày 15/10/1993.

- Hỗ trợ bằng 20 % giá đất ở quy định tại Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội đối với phần diện tích đất thực tế thu hồi có xây dựng nhà ở và các công trình để ở sử dụng từ ngày 15/10/1993 đến trước 01/7/2004.

Theo Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 kèm theo phương án bồi thường thì ông B được bồi thường, hỗ trợ như sau :

- Về đất: Hỗ trợ đối với phần diện tích đất nằm trong chỉ giới GPMB 16,9m² của ông Trần Văn B: 16,9m² x 47.040.000 đồng x 30% = 238.482.800 đồng (do thửa đất có mặt tiếp giáp với đường N nên giá đất có hệ số K = 1,2 đơn giá đất = 39.200.000 đồng x 1,2 = 47.040.000 đồng).

- Về công trình: Hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường theo quy định tại Điều 11,12, 13 của Quy định này đối với nhà, công trình xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 mà vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cắm mốc giới nhưng được UBND xấp xỉ xác nhận không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ công trình trên đất: 37.872.636.000 đồng.

c) Về tái định cư: Không được xét tái định cư do ông Trần Văn B không ăn ở tại nơi GPMB, có nơi ở khác là đúng.

Như vậy, Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND quận T về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư đối với ông Trần Văn B là đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ.

[2.3] Xét Quyết định số 4135/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND quận T về việc giải quyết khiếu nại, thấy:

Như phân tích ở mục [2.2.1], [2.2.2] nêu trên các Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND quận T, Hà Nội về việc thu hồi đất. Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và các Quyết định có liên quan là đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B.

[2.5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao,

[3] Về án phí: Ông Trần Văn B là người cao tuổi không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Văn B; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 332/2023/HC-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Văn B là người cao tuổi nên được miễn án phí.

3. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hà